

LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

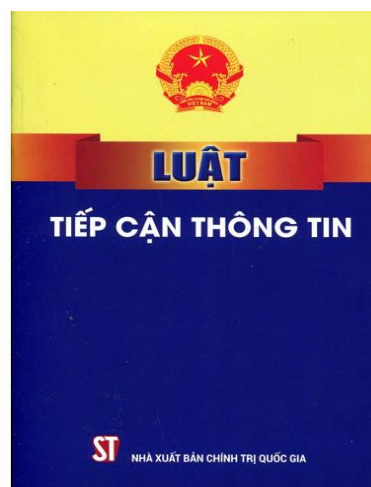
Ví dụ trong lĩnh vực khoáng sản

Hà Nội, Tháng 9 năm 2018

TS Nguyễn Thị Kim Thoa

Nguyên VT Vụ Pháp luật HS_HC, Bộ Tư pháp

- **Luật tiếp cận thông tin**
 - Cụ thể hóa Điều 25 Hiến pháp năm 2013
 - Thông qua ngày: 06/4/2016
 - Có hiệu lực: từ ngày 01/7/2018
 - 05 chương, 37 điều
- **Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật TCTT**



NỘI DUNG

1. Khái niệm “thông tin”? “Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra”?
2. Thông tin công dân được tiếp cận? Thông tin công dân không được tiếp cận? Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện?
3. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin?
4. Các cách thức tiếp cận thông tin?
5. Về công khai thông tin
6. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu
7. Về chi phí tiếp cận thông tin
8. Trách nhiệm của các cơ quan
9. Một số lưu ý trong Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

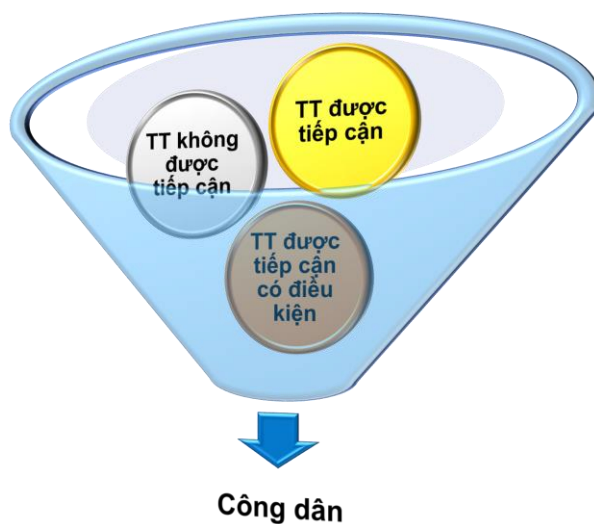
1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

• **Thông tin** là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu **có sẵn**, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do CQNN tạo ra.

• **Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra** là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình CQNN thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của CQNN đó *ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản*.

Ví dụ: QĐ số... ngày... về...

2. PHẠM VI THÔNG TIN ĐƯỢC TIẾP CẬN



THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN

(Điều 5 của Luật)

- Công dân được tiếp cận thông tin của CQNN, trừ thông tin không được tiếp cận quy định tại Điều 6 của Luật này; được tiếp cận có điều kiện đối với thông tin quy định tại Điều 7 của Luật này.
- **Ví dụ:** các văn bản QPPL; các thủ tục hành chính; chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia/địa phương; thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng...

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LUẬT KS

VBQPPL : Đăng trên cơ sở
dữ liệu QG

- Điều 47. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
- Điều 53. Nguyên tắc và điều kiện cấp Giấy phép khai thác khoáng sản
- Đ. 2. Giám đốc điều hành mỏ phải có các tiêu chuẩn sau đây:
 - đ) Giám đốc điều hành khai thác hầm lò phải là kỹ sư khai thác mỏ hoặc kỹ sư xây dựng mỏ có thời gian trực tiếp khai thác tại mỏ hầm lò ít nhất là 05 năm;
 - đ) Giám đốc điều hành khai thác lộ thiên phải là kỹ sư khai thác mỏ có thời gian trực tiếp khai thác tại mỏ lộ thiên ít nhất là 03 năm; trường hợp là kỹ sư địa chất thăm dò thì phải được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật khai thác mỏ và có thời gian trực tiếp khai thác khoáng sản tại mỏ lộ thiên ít nhất là 05 năm.

THÔNG TIN CÔNG DÂN KHÔNG ĐƯỢC TIẾP CẬN

(Điều 6 của Luật)

- Thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của luật.
(Khi được giải mật => công dân được tiếp cận).
- Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của NN, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh QG, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn XH, đạo đức XH, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác;
- Thông tin thuộc bí mật công tác;
- Thông tin về cuộc họp nội bộ của CQNN;
- Tài liệu do CQNN soạn thảo cho công việc nội bộ.

THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(Điều 7 của Luật)

- Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận khi chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.
- Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận khi được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận khi được các thành viên gia đình đồng ý.
- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu CQNN quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7.

BÍ MẬT KINH DOANH

Theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ (năm 2005, sửa bs năm 2009).

- “Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh” (khoản 23 Điều 4)
- Bí mật kinh doanh được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - Không phải là hiểu biết thông thường và không dễ dàng có được;
 - Khi được sử dụng trong kinh doanh sẽ tạo cho người nắm giữ bí mật kinh doanh lợi thế so với người không nắm giữ hoặc không sử dụng bí mật kinh doanh đó;
 - Được chủ sở hữu bảo mật bằng các biện pháp cần thiết để bí mật kinh doanh đó không bị bộc lộ và không dễ dàng tiếp cận được (Điều 84).

BÍ MẬT CÁ NHÂN, BÍ MẬT GIA ĐÌNH

- Chưa có khái niệm về bí mật cá nhân, bí mật gia đình
- Theo Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015:
 - “1. Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.
 2. Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác.
 - ... 4. Các bên trong hợp đồng không được tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nhau mà mình đã biết được trong quá trình xác lập, thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

3. CƠ QUAN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP TT

- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 của Luật; đối với trường hợp quy định tại Điều 7 của Luật thì cung cấp thông tin khi có đủ điều kiện theo quy định.
- **UBND cấp xã** có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 của Luật; đối với trường hợp quy định tại Điều 7 của Luật thì cung cấp thông tin khi có đủ điều kiện theo quy định.

Cơ quan nhà nước trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp sau (Khoản 2 Điều 9):

- Văn phòng Quốc hội: cung cấp thông tin do Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc UBTVQH, Hội đồng bầu cử quốc gia tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng Chủ tịch nước: cung cấp thông tin do Chủ tịch nước tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng Chính phủ: cung cấp thông tin do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội: cung cấp thông tin do Đoàn đại biểu Quốc hội tạo ra và thông tin do mình tạo ra;

- Văn phòng HĐND cấp tỉnh: cung cấp thông tin do HĐND, Thường trực HĐND, các cơ quan của HĐND cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng UBND cấp tỉnh: cung cấp thông tin do UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện: cung cấp thông tin do HĐND, Thường trực HĐND, các cơ quan của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- UBND cấp xã: cung cấp cho công dân cư trú trên địa bàn thông tin do mình và do các cơ quan ở cấp mình tạo ra, thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cung cấp cho công dân khác thông tin này trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ;
- ...

4. Cách thức tiếp cận thông tin

Tự do tiếp cận thông tin được CQNN công khai

Yêu cầu CQNN cung cấp thông tin

5. VỀ CÔNG KHAI THÔNG TIN

- 5.1. Thông tin phải được công khai
- 5.2. Danh mục thông tin phải được công khai
- 5.3. Hình thức và thời điểm công khai thông tin
- 5.4. Xử lý thông tin công khai không chính xác

5.1. THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

Khoản 1 Điều 17 của Luật

Khoản 2 Điều 17 của Luật

KHOẢN 1 ĐIỀU 17 CỦA LUẬT

- 1. Các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi:
 - a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;
 - b) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;
 - c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;
 - d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

KHOẢN 1 Đ 17

- l) Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;
- m) Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;
- n) Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;
- o) Thông tin về thuế, phí, lệ phí;
- p) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

KHOẢN 2 Đ.17

- 2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.
- > Để giảm bớt việc phải cung cấp TT theo yêu cầu

KHOẢN 1 ĐIỀU 17

VD: Điều 15. Lấy ý kiến và công bố quy hoạch khoáng sản (luật KS)

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quy hoạch khoáng sản được phê duyệt hoặc được điều chỉnh, cơ quan tổ chức lập quy hoạch khoáng sản có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch khoáng sản.

Điều 15. Quyền lợi địa phương nơi có khoáng sản được khai thác (NĐ quy định chi tiết LKS)

1. Căn cứ thực tế nguồn thu hàng năm từ hoạt động khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Các hạng mục công trình được hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chí sau đây:
 - a) Là đường giao thông cấp huyện, xã bị ảnh hưởng trực tiếp do vận chuyển đất đá thải, khoáng sản đã khai thác;
 - b) Là các công trình phúc lợi nằm trên địa bàn huyện, xã nơi có khoáng sản được khai thác gồm: Trường học, cơ sở khám chữa bệnh, nhà văn hóa, hệ thống cung cấp nước sạch; công trình xử lý môi trường.

KHOẢN 1 ĐIỀU 17

- VD: Điều 15. Công khai ngân sách nhà nước
- 1. Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước được công khai theo quy định sau đây:

ĐIỀU 15. CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- a) Nội dung công khai bao gồm: số liệu và báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân, dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định, tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia;
- b) Việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;

ĐIỀU 15. CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- c) Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Chính phủ gửi đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân gửi đại biểu Hội đồng nhân dân.
- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải được công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng năm được công khai khi Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp giữa năm sau.

ĐIỀU 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN; BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN (NĐ156/NĐ-CP)

- 2. Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản gồm:
 - a) Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - b) Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước.
- 4.
 - b) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo của năm trước đó quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý;
 - c) Trước ngày 15 tháng 3 hàng năm, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam lập báo cáo của năm trước đó quy định tại điểm b khoản 2 Điều này trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi bản sao báo cáo cho Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.
- **> Theo Luật TCT: Báo cáo này phải công khai**

5.2. DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

- **Gồm các nội dung:** Tên, số, ký hiệu văn bản, hồ sơ, tài liệu; ngày, tháng, năm tạo ra văn bản, hồ sơ, tài liệu; hình thức công khai thông tin, thời điểm, thời hạn công khai thông tin (nếu có).
- Được thường xuyên cập nhật theo quy chế của cơ quan.
- Kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin; thông tin được số hóa.
- Được đăng tải trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin tại Cổng/Trang thông tin điện tử, hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc có hình thức công khai khác.

5.3. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI TT

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của CQNN ([Điều 19 của Luật](#));
- Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng ([Điều 20 của Luật](#));
- Đăng Công báo ([Điều 21 của Luật](#));
- Niêm yết tại trụ sở CQNN và các địa điểm khác ([Điều 21 của Luật](#));
- Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của CQNN theo quy định của pháp luật;
- Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định.

VÍ DỤ: ĐIỀU 12. LẤY Ý KIẾN GÓP Ý VÀ CÔNG BỐ QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN (NĐ 156 NĐ/CP)

- 1. Việc gửi lấy ý kiến về quy hoạch khoáng sản thực hiện như sau:
 - a) Trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan chủ trì lập quy hoạch gửi lấy ý kiến của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này; ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có mỏ khoáng sản đưa vào quy hoạch; đăng tải công khai nội dung thuyết minh quy hoạch trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì lập quy hoạch để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp ít nhất 45 ngày trước khi trình phê duyệt quy hoạch;
- 4. Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày quy hoạch khoáng sản được phê duyệt, cơ quan chủ trì lập quy hoạch phải công bố quy hoạch theo các hình thức sau đây:
 - a) Công khai nội dung quy hoạch trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì lập quy hoạch;
 - b) Tổ chức họp báo công khai tại trụ sở cơ quan chủ trì lập quy hoạch.

5.4. XỬ LÝ THÔNG TIN CÔNG KHAI KHÔNG CHÍNH XÁC

- Khi phát hiện thông tin do mình tạo ra và đã được công khai không chính xác => kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính.
- Khi phát hiện thông tin do cơ quan khác tạo ra nhưng do mình công khai không chính xác => cơ quan đã công khai thông tin phải kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính.
- Khi phát hiện thông tin do mình tạo ra nhưng được cơ quan khác công khai không chính xác => cơ quan tạo ra thông tin yêu cầu cơ quan đã công khai thông tin kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính.

- Trường hợp công dân cho rằng thông tin công khai không chính xác thì kiến nghị với cơ quan đã công khai thông tin đó.

=> Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, cơ quan đó có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của thông tin và trả lời cho công dân; trường hợp xác định thông tin công khai không chính xác thì phải kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính.

- *Thông tin công khai không chính xác bằng hình thức nào thì phải được đính chính bằng hình thức đó.*

6. VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

- 6.1. Thông tin được cung cấp theo yêu cầu
- 6.2. Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin
- 6.3. Hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu
- 6.4. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu
- 6.5. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin
- 6.6. Xử lý thông tin cung cấp theo yêu cầu không chính xác

6.1. THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP THEO YÊU CẦU

1. Những thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật, nhưng thuộc trường hợp sau đây:
 - Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai;
 - Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật;
 - Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.
2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp theo quy định tại Điều 7 của Luật.

3. Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 và khoản 2 Điều 23.

4. Ngoài thông tin quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 23, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, CQNN có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.

6.2. HÌNH THỨC YÊU CẦU CUNG CẤP TT

Người yêu cầu có thể:

1. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác đến trụ sở của CQNN yêu cầu cung cấp thông tin.
2. Gửi Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin.

(mẫu Phiếu yêu cầu được quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP)

Lưu ý:

Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin được tiếp cận có điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Luật thì phải kèm theo văn bản chấp thuận của cá nhân, tổ chức liên quan *(theo Mẫu số 06; văn bản chấp thuận của cá nhân phải có xác nhận của UBND cấp xã)*

6.3. HÌNH THỨC CUNG CẤP TT THEO YÊU CẦU

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin;
- Qua mạng điện tử;
- Qua dịch vụ bưu chính, fax.

Lưu ý: CQNN cung cấp thông tin theo hình thức mà người yêu cầu đề nghị phù hợp với tính chất của thông tin được yêu cầu cung cấp và khả năng của cơ quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

1. Tiếp nhận Phiếu yêu cầu (Điều 26 của Luật) => vào Sổ *theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu*
2. Giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin

=> *Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin trong các trường hợp cụ thể: xem [Điều 29, 30 và Điều 31 của Luật](#).*

6.5. TỪ CHỐI YÊU CẦU CUNG CẤP TT

1. Thông tin quy định tại Điều 6 của Luật; thông tin không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 của Luật;
2. Thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật;
3. Thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp;
4. Thông tin đã được cung cấp 02 lần cho chính người yêu cầu, trừ trường hợp người yêu cầu có lý do chính đáng;
5. Thông tin được yêu cầu vượt quá khả năng đáp ứng hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan;
6. Người yêu cầu cung cấp thông tin không thanh toán chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax.

(CQNN phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do).

CÁC MẪU PHIẾU SỬ DỤNG TRONG CUNG CẤP TT THEO YÊU CẦU

- Mẫu Phiếu yêu cầu cung cấp TT: [Mẫu số 01a/Mẫu số 01b](#)
- Mẫu Phiếu tiếp nhận yêu cầu cung cấp TT: [Mẫu số 02](#)
- Mẫu Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp TT: [Mẫu số 03](#)
- Mẫu Thông báo gia hạn yêu cầu cung cấp TT: [Mẫu số 04](#)
- Mẫu Thông báo từ chối yêu cầu cung cấp TT: [Mẫu số 05](#)
- Mẫu văn bản chấp thuận của cá nhân, tổ chức: [Mẫu số 06](#)

6.6. XỬ LÝ THÔNG TIN CUNG CẤP THEO YÊU CẦU KHÔNG CHÍNH XÁC

1. Phát hiện thông tin do mình cung cấp không chính xác => chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện, CQNN đính chính và cung cấp lại thông tin, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 32.
2. Người yêu cầu cung cấp thông tin cho rằng thông tin được cung cấp là không chính xác => có quyền yêu cầu cơ quan đã cung cấp thông tin cung cấp lại thông tin chính xác.
=> Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm xác định tính chính xác của thông tin và trả lời cho người yêu cầu; nếu thông tin đã cung cấp không chính xác thì phải đính chính và cung cấp lại thông tin, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 32.

3. Trường hợp UBND cấp xã không thể xác định được tính chính xác của thông tin do mình nắm giữ

=> chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được đề nghị của người yêu cầu cung cấp thông tin, UBND cấp xã phải đề nghị cơ quan tạo ra thông tin xem xét.

Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan tạo ra thông tin phải xác định tính chính xác của thông tin và trả lời cho UBND cấp xã; nếu thông tin đã cung cấp không chính xác thì phải gửi kèm theo thông tin chính xác.

Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trả lời, UBND cấp xã phải đính chính lại thông tin hoặc thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin biết.

7. CHI PHÍ TIẾP CẬN THÔNG TIN

- Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định.
- Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin.
- Chi phí TCTT phải được người yêu cầu trả trước khi cung cấp thông tin và phải nộp vào ngân sách NN (*khoản 2 Điều 13 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP*)
- *Hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018, có hiệu lực từ 01/7/2018)*

8. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

- Công khai, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ;
- Chủ động lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai; Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện
- Duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin
- Rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp;
- Kịp thời xem xét, cân nhắc lợi ích của việc cung cấp thông tin để công khai thông tin hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu nhằm bảo đảm lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;
- Ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của mình...

9. MỘT SỐ LƯU Ý KHÁC

- 9.1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu cho công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp
- 9.2. Đơn vị đầu mối cung cấp thông tin
- 9.3. Lập các danh mục thông tin
- 9.4. Lập Chuyên mục về tiếp cận thông tin
- 9.5. Rà soát, kiểm tra, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp

9.1. CUNG CẤP TT THEO YÊU CẦU CHO CÔNG DÂN THÔNG QUA TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ, DOANH NGHIỆP

- Trường hợp nhiều người trong tổ chức có cùng yêu cầu tiếp cận đối với thông tin giống nhau.
- Tổ chức yêu cầu cung cấp TT cử người đại diện để thực hiện việc yêu cầu cung cấp TT.
- Người đại diện lập **Danh sách những người có cùng yêu cầu cung cấp TT giống nhau** (*họ tên; số CMND/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, lý do, mục đích của từng người*); gửi Phiếu yêu cầu cung cấp TT kèm theo Danh sách đến cơ quan có trách nhiệm cung cấp TT.

9.2. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI CUNG CẤP THÔNG TIN

- 1. Bố trí người làm đầu mối cung cấp thông tin;
- 2. Tiếp nhận, xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý yêu cầu cung cấp thông tin và thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo yêu cầu;
- 3. Giải thích, hướng dẫn, thông báo cho công dân thực hiện quyền TCTT theo đúng trình tự, thủ tục; hướng dẫn, hỗ trợ người yêu cầu xác định rõ hồ sơ, tài liệu, tên văn bản có chứa thông tin cần tìm kiếm để điền vào Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin;
- 4. Tiếp nhận, trả lời hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan trả lời phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc cung cấp thông tin; kiến nghị, đề xuất người đứng đầu cơ quan về các vấn đề phát sinh...;
- 5. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; tổng hợp tình hình, kết quả công tác; báo cáo định kỳ và đột xuất...;
- 6. Bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người không biết chữ, người khuyết tật, người gặp khó khăn khác trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin...

9.3. LẬP CÁC DANH MỤC THÔNG TIN

Đơn vị/bộ phận/người làm đầu mối cung cấp thông tin lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật TCTT và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật TCTT.

Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin xác định thông tin thuộc 02 Danh mục nêu trên và chuyển đến đầu mối cung cấp TT.

9.4. XÂY DỰNG CHUYÊN MỤC VỀ TCTT

- **Chuyên mục về tiếp cận thông tin** thuộc Cổng/Trang TTĐT;
- Để đăng tải:
 - Danh mục thông tin phải được công khai;
 - Thông tin về đầu mối cung cấp TT cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp TT qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về TCTT;
 - Các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp TT;
 - Các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp TT;
 - Địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

9.5. RÀ SOÁT, KIỂM TRA, BẢO ĐẢM TÍNH BÍ MẬT CỦA TT TRƯỚC KHI CUNG CẤP

- **Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin:** rà soát, kiểm tra, xác định nội dung thông tin trong hồ sơ, tài liệu thuộc thông tin công dân không được tiếp cận/thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Luật TCTT, trước khi chuyển cho đơn vị đầu mối cung cấp thông tin.
- **Đơn vị/bộ phận/người làm đầu mối cung cấp thông tin:** kiểm tra, loại bỏ các nội dung thông tin quy định khoản 1 Điều này trước khi cung cấp.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!